

Số: /ĐA-UBND

Gia Phúc, ngày 22 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Gia Phúc có diện tích tự nhiên là 31,74 km², với 11.646 hộ gia đình và 40.161 người. Trên địa bàn xã có 29 thôn, 60 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 13 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 16 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, hầu hết không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Thực tế của thôn hiện nay, một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Thông báo kết luận số 100 - TB/ĐU ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU, ngày 12/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Gia Phúc về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc; Nghị quyết số 12 - NQ/ĐU, ngày 17/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Gia Phúc về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Gia Phúc năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND, ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 298/BC-UBND, ngày 21/6/2026 của UBND xã Gia Phúc về kết quả lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 29.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

- 13 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 16 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 03 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 05 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 08 thôn;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại thôn:

- Các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân đã được thành lập.

- Chi bộ: 29 chi bộ;
- Ban công tác Mặt trận thôn: 29;
- Chi hội Cựu Chiến binh: 29;
- Chi hội Nông dân: 29;
- Chi hội Phụ nữ: 29;
- Chi đoàn thanh niên: 29;
- Chi hội Người cao tuổi: 29;
- Chi hội Chữ thập đỏ: 29;
- Chi hội Khuyến học: 29;
- Chi hội Cựu Thanh niên xung phong: 29;
- Chi hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin: 05.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Tình hình hoạt động của thôn cơ bản ổn định, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được các thôn triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Đội ngũ người tham gia hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của các thôn đại đa số có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc, làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, chính trị- xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Ban công tác mặt trận, các chi hội, đoàn thể tại các thôn duy trì hoạt động thường xuyên, phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Công tác an ninh trật tự, hòa giải ở cơ sở, vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua tại thôn được duy trì thực hiện tương đối hiệu quả.

Người dân tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ gìn đoàn kết trong khu dân cư.

Tuy nhiên, khối lượng công việc tại thôn ngày càng tăng, trong khi số lượng người tham gia công tác còn hạn chế; một số hoạt động còn gặp khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác.

Một số chức danh phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên hiệu quả thực hiện ở một số mặt công tác chưa đồng đều.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Tổng số 60 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ: 29 người; Trưởng thôn: 12 người; Trưởng ban công tác mặt trận: 19 người (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 10 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 25 người và trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 23 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học; đại học: 11 người; cao đẳng: 12 người; trung cấp, phổ thông: 37 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số 46 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn: 17 người; thôn đội trưởng 29 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 01 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 07 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 16 người và trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 22 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0; đại học: 03 người; cao đẳng: 04 người; trung cấp, phổ thông: 39 người

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổng số 138 người, trong đó:

+ Tổ an ninh trật tự cơ sở: 79 người;

+ Nhân viên Y tế thôn: 30 người; (theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương).

+ Cộng tác viên dân số: 29 người (Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Về ưu điểm

Số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

Các chức danh được bố trí tương đối phù hợp, bảo đảm triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở thôn.

Đa số đội ngũ có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, gần gũi Nhân dân, tích cực tham gia các phong trào và hoạt động tại địa phương.

Công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, ban công tác mặt trận và các lực lượng ở thôn ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Người tham gia công việc khác của thôn đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và xây dựng nông thôn mới.

b) Về tồn tại, hạn chế

Một số chức danh còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa đồng đều.

Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận người hoạt động không chuyên trách còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp nên chưa tạo được động lực lâu dài cho đội ngũ tham gia công tác ở thôn.

Một số người tham gia công việc chưa chủ động, còn mang tính hình thức, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật hồ sơ, báo cáo trong thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Khối lượng công việc ở thôn ngày càng nhiều, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong khi số lượng người tham gia có hạn.

Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn còn thấp, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động tại một số địa phương còn thiếu thốn.

Các văn bản hướng dẫn, quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số chức danh còn thay đổi, chưa đồng bộ.

- Nguyên nhân chủ quan

Một số cá nhân chưa chủ động nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác.

Việc phân công nhiệm vụ đôi khi chưa thật sự phù hợp với năng lực, sở trường của từng người.

Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận người tham gia công việc ở thôn chưa cao, còn tâm lý trông chờ, ỷ lại.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 29 thôn trên địa bàn xã Gia Phúc thành 18 thôn, cụ thể:

1.1. Sáp nhập thôn Điền Nhi với thôn Tó để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Long Điền. Sau sắp xếp, thôn Long Điền đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Long Điền

- Vị trí địa lý, ranh giới của Thôn Long Điền:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Phạm Trung; phía Tây và phía Bắc giáp xã Gia Phúc; phía Tây và phía Nam giáp xã Yết Kiêu; phía Nam giáp thôn Bái Thượng; phía Bắc giáp xã Gia Phúc).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Long Điền:

+ Số hộ gia đình: 601 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.077 người, trong đó có 49 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Long Điền: 222 ha, trong đó: Đất khu dân cư 22,13 ha; đất sản xuất, đất khác 199,87 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Long Điền: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

Các thôn trên đều có hộ dân dưới 400 hộ, khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Tó và thôn Điền Nhi có vị trí địa lý liền kề thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **02** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.2. Sáp nhập thôn Lúa với thôn Đwoi để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Thung Du. Sau sắp xếp, thôn Thung Du đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Thung Du

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Thung Du:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Bái Thượng và thôn Bái Hạ; phía Tây giáp xã Trường Tân; phía Nam giáp thôn Đoàn Thượng; phía Bắc giáp xã Yết Kiêu và thôn Bái Thượng).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Thung Du:
 - + Số hộ gia đình: 646 hộ
 - + Số nhân khẩu: 2.189 người, trong đó có 58 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn Thung Du: 147 ha, trong đó: Đất khu dân cư 27,60 ha; đất sản xuất, đất khác 119,40 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Thung Du: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Lúa có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Đuôi và thôn Lúa có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa; 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.3. Sáp nhập thôn Thung Độ với thôn Đĩnh Đào để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Đoàn Thượng. Sau sắp xếp, thôn Đoàn Thượng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Đoàn Thượng

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đoàn Thượng:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Phương Bằng và thôn Hoàng Du; phía Tây giáp xã Trường Tân; phía Nam giáp thôn Hoàng Du; phía Bắc giáp thôn Thung Du).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đoàn Thượng:

+ Số hộ gia đình: 617 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.026 người, trong đó có 55 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Đoàn Thượng: 168 ha, trong đó: Đất khu dân cư 38,26 ha; đất sản xuất, đất khác 129,74 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Đoàn Thượng: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Thung Độ và thôn Đĩnh Đào đều có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Thung Độ và thôn Đĩnh Đào có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.4. Sáp nhập thôn Cáy với thôn Thảng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Hoàng Du. Sau sắp xếp, thôn Hoàng Du đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Hoàng Du

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hoàng Du:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Phương Bằng và xã Trường Tân; phía Tây và phía Nam giáp xã Trường Tân; phía Bắc giáp thôn Đoàn Thượng và thôn Phương Bằng).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hoàng Du:

+ Số hộ gia đình: 634 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.179 người, trong đó có 50 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Hoàng Du: 149 ha, trong đó: Đất khu dân cư 40,50 ha; đất sản xuất, đất khác 108,50 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Hoàng Du: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Cáy và thôn Thảng đều có hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Cáy và thôn Thảng có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.5. Sáp nhập thôn Cát Tiên với thôn Cát Hậu để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Cát. Sau sắp xếp, thôn Cát đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Cát

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Cát:

Vị trí địa lý (phía Đông và phía Bắc giáp thôn Phương Xá; phía Tây giáp thôn Bái Hạ; phía Nam giáp thôn Phương Bằng).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Cát:

+ Số hộ gia đình: 611 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.156 người, trong đó có 71 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Cát: 126 ha, trong đó: Đất trong khu dân cư 39,19 ha; đất sản xuất, đất khác 86,81 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Cát: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Cát Tiên và thôn Cát Hậu đều có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Cát Hậu và thôn Cát Tiên có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.6. Sáp nhập thôn Hoàng Xá với thôn Thị Xá để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Phương Xá. Sau sắp xếp, thôn Phương Xá đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Phương Xá

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phương Xá:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Phương Khê; phía Tây giáp thôn Cát; phía Nam giáp thôn Kênh Triều; phía Bắc giáp thôn Phương Khê).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Phương Xá:

+ Số hộ gia đình: 809 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.887 người, trong đó có 73 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Phương Xá: 188 ha, trong đó: Đất khu dân cư 31,86 ha; đất sản xuất, đất khác 156,14 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Phương Xá: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Hoàng Xá có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Thị Xá và thôn Hoàng Xá có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.7. Sáp nhập thôn Phong Lâm với thôn Văn Lâm để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Phúc Lâm. Sau sáp xếp, thôn Phúc Lâm đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sáp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Phúc Lâm
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phúc Lâm:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Hoàng Diệu; phía Tây giáp thôn Phạm Trung; phía Nam giáp thôn Phương Khê, thôn Trúc Nghĩa và xã Tân Kỳ; phía Bắc giáp xã Gia Lộc).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Phúc Lâm:

+ Số hộ gia đình: 693 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.342 người, trong đó có 51 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Phúc Lâm: 309 ha, trong đó: Đất khu dân cư 37,49 ha; đất sản xuất, đất khác 271,51 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Phúc Lâm: 01 chi bộ

b) Lý do sáp xếp, tổ chức lại: Thôn Văn Lâm có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Phong Lâm và thôn Văn Lâm có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sáp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **02** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.8. Sáp nhập thôn Trúc Lâm với thôn Nghĩa Hy để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Trúc Nghĩa. Sau sáp xếp, thôn Trúc Nghĩa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sáp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Trúc Nghĩa
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Trúc Nghĩa:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Lai Hà; phía Tây giáp thôn Phúc Lâm và xã Tân Kỳ; phía Nam giáp xã Tân Kỳ; phía Bắc giáp thôn Hoàng Diệu).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Trúc Nghĩa:
- + Số hộ gia đình: 522 hộ
- + Số nhân khẩu: 1.737 người, trong đó có 34 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn Trúc Nghĩa: 166 ha, trong đó: Đất khu dân cư 31,58 ha; đất sản xuất, đất khác 134,42 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn *Trúc Nghĩa*: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Trúc Lâm và thôn Nghĩa Hy đều có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Trúc Lâm và thôn Nghĩa Hy có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.
- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.
- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.9. Sáp nhập thôn Đại Lương với thôn Long Tràng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Hoàng Diệu. Sau sắp xếp, thôn Hoàng Diệu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Hoàng Diệu
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hoàng Diệu

Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tân Kỳ; phía Tây giáp thôn Phúc Lâm; phía Nam giáp thôn Trúc Nghĩa, thôn Lai Hà và xã Tân Kỳ; phía Bắc giáp xã Gia Lộc).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hoàng Diệu:

- + Số hộ gia đình: 967 hộ
- + Số nhân khẩu: 3.262 người, trong đó có 109 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Hoàng Diệu: 255 ha, trong đó: Đất khu dân cư 37,63 ha; đất sản xuất, đất khác 217,37 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Hoàng Diệu: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Long Tràng có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Đại Lương và thôn Long Tràng có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **05** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.10. Sáp nhập thôn Đồng Đội với thôn Lạc Thượng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Đồng Đội. Sau sắp xếp, thôn Đồng Đội đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Đồng Đội

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đồng Đội

Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Đồng Tâm; phía Tây giáp xã Trường Tân; phía Nam giáp xã Tân An; phía Bắc giáp thôn Kênh Triều).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đồng Đội:

+ Số hộ gia đình: 866 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.989 người, trong đó có 63 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Đồng Đội: 229 ha, trong đó: Đất khu dân cư 34,62 ha; đất sản xuất, đất khác 194,38 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Đồng Đội: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Lạc Thượng có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Đồng Đội và thôn Lạc Thượng có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.11. Sáp nhập thôn Đồng Đức với thôn Đồng Tái để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi thôn Đồng Tâm. Sau sắp xếp, thôn Đồng Tâm đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Đồng Tâm

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đồng Tâm:

Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tân Kỳ; phía Tây giáp thôn Đồng Đội; phía Nam giáp xã Tân An; phía Bắc giáp xã Tân Kỳ và thôn Đồng Đội).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đồng Tâm:

+ Số hộ gia đình: 916 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.107 người, trong đó có 64 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Đồng Tâm: 2710 ha, trong đó: Đất khu dân cư 54,80 ha; đất sản xuất, đất khác 216,20 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; nhà văn hoá; sân vận động... Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Đồng Tâm: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Đồng Đức có số hộ dân dưới 400 hộ. Khi sáp nhập 2 thôn, thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thôn Đồng Tái và thôn Đồng Đức có vị trí địa lý liền kề, có hệ thống giao thông gắn kết, thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. 2 thôn có truyền thống lịch sử, văn hóa gần gũi, tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Số lượng có mặt: Tổng số **04** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

- Số lượng có mặt: Tổng số **03** người.

- Đề xuất phương án bố trí: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ ổn định 07 thôn, gồm:

2.1 Thôn Bái Thượng;

- Số hộ gia đình: 428 hộ
- Số nhân khẩu: 1.442 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 43 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 90 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
+ 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn;
+ 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 08 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.2. Thôn Bái Hạ;

- Số hộ gia đình: 728 hộ
- Số nhân khẩu: 2.506 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 63 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 150 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm
+ 01 Bí thư chi bộ
+ 01 Phó bí thư chi bộ, trưởng thôn;
+ 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 08 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.3. Thôn Phạm Trung;

- Số hộ gia đình: 685 hộ
- Số nhân khẩu: 2.381 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 85 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 226 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
+ 01 Bí thư chi bộ;
+ 01 Phó bí thư chi bộ, trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn;
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 08 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.4. Thôn Phương Bằng;

- Số hộ gia đình: 521 hộ
- Số nhân khẩu: 1.865 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 41 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 226 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
- + 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn;
- + 01 Phó bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, Phó thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 07 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.5. Thôn Phương Khê;

- Số hộ gia đình: 495 hộ
- Số nhân khẩu: 1.771 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 35 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 111 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
- + 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn;
- + 01 Phó bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 09 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.6. Thôn Lai Hà;

- Số hộ gia đình: 414 hộ
- Số nhân khẩu: 1.419 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 62 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 143 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
- + 01 Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn;
- + 01 Phó bí thư chi bộ, trưởng thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 09 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.7. Thôn Kênh Triều;

- Số hộ gia đình: 457 hộ
- Số nhân khẩu: 1.470 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 28 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 107 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm
 - + 01 Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn;
 - + 01 Phó bí thư chi bộ, trưởng thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 08 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 18 thôn, trong đó:

- 18 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 0 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 0 thôn;

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục tham gia công tác tại thôn, thì việc giải quyết chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Theo đó: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*” thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 28
- Tổng số dự kiến sử dụng: 28
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 29
- Tổng số dự kiến sử dụng: 29
- Tổng số dôi dư: 0

2. Về phương án sắp xếp, xử lý: Trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của 02 thôn (cũ) là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của thôn.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm ban hành hướng dẫn cụ thể về tổ chức bộ máy, bố trí chức danh và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách thôn sau khi thực hiện nhập thôn.

Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các trường hợp dôi dư, thôi tham gia công tác sau sáp nhập nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và đội ngũ cán bộ ở thôn.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau sáp nhập để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn.

Xem xét điều chỉnh mức phụ cấp, hỗ trợ phù hợp với khối lượng công việc tăng lên sau khi nhập thôn.

Có giải pháp bảo đảm ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn đoàn kết nội bộ và phát huy bản sắc văn hóa của các thôn sau sáp nhập.

Đề nghị các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình thực hiện nhập thôn.

Quan tâm bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ thôn phù hợp với năng lực, uy tín và điều kiện thực tế tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sau sáp nhập.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về đề án

- Hình thức lấy ý kiến:

UBND xã lựa chọn hình thức Phát phiếu lấy ý kiến hộ của gia đình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Công văn số 2739/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng.

* Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

* Thời gian tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình: Đã hoàn thành vào ngày 20/6/2026.

* Kết quả lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình:

- Tổng số cử tri (đại diện hộ gia đình) lấy ý kiến: 7.882 cử tri.

- Tổng phiếu phát ra: 7.875/7.882 phiếu, đạt 99,91%.

- Tổng số phiếu thu về: 7.875/7.882 phiếu, đạt 99,91%.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 7.867/7.875 phiếu, đạt 99,81%.

+ Số cử tri đồng ý: 7.795/7.882 cử tri, đạt tỷ lệ 98,90%.

+ Số cử tri không đồng ý: 49/7.882 cử tri, tỷ lệ 0,62%.

- Tổng số phiếu không hợp lệ 08/7.875 phiếu, đạt 0,10 %.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 23/7.875 phiếu, đạt 0,29%.

2. Thông qua kỳ họp HĐND cấp xã

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn xã, UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

- Trên cơ sở hồ sơ Đề án do Ủy ban nhân dân xã trình, Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Gia Phúc.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày **25/6/2026**.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc lấy ý kiến Nhân dân tại các địa bàn được phân công đảm bảo yêu cầu, đúng quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động đối với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với UBND xã, các thôn liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

- Tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của Nhân dân với cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp tham mưu kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

3. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đồng bộ với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Tham mưu phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, chi bộ thôn; phương án bố trí, giới thiệu nhân sự Bí thư Chi bộ thôn sau sắp xếp theo quy định.

- Phối hợp định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện Đề án. Tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, nhất là đối với các thôn có nhiều ý kiến khác nhau về phương án sắp xếp và tên gọi thôn mới.

- Phối hợp tham mưu kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn sau sắp xếp.

4. Phòng Văn hóa - xã hội

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã, là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo, UBND xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra và tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các thôn.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Đề án sắp xếp các thôn hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và trình Hội đồng nhân dân xã ban hành các Nghị quyết liên quan về sắp xếp thôn.

- Hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân. Tổng hợp kết quả ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.

- Tham mưu với UBND xã hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn của địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định.

- Tham mưu UBND xã Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận sau khi sắp xếp các thôn trên địa bàn xã trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét cho chủ trương.

- Tham mưu cho UBND xã trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách thôn bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp thôn; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

5. Văn phòng HĐND - UBND

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát các văn bản tham mưu UBND xã trình xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo liên quan đến việc sắp xếp các thôn.

- Trình ký các văn bản và tham mưu tổ chức các cuộc họp của UBND xã liên quan đến việc sắp xếp các thôn.

6. Phòng Kinh tế

- Rà soát, tham mưu phương án quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa, sân vận động, tài sản công và cơ sở vật chất của các thôn liên quan sau sắp xếp.
- Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.
- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án đầu tư và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến địa bàn thôn sau sắp xếp.
- Phối hợp cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ xây dựng Đề án.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và đổi tên một số thôn trên địa bàn xã.
- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin của địa phương; góp phần tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

8. Công an xã

- Chủ trì rà soát, cung cấp số liệu về dân cư; lập danh sách cử tri đại diện hộ gia đình phục vụ việc xây dựng Đề án và tổ chức lấy ý kiến cử tri.
- Cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, địa chỉ hành chính sau khi hoàn thành việc sắp xếp thôn.
- Chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau quá trình thực hiện sắp xếp thôn; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.
- Rà soát, tham mưu kiện toàn lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở phù hợp với địa bàn thôn sau sắp xếp.

9. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Công an xã và các lực lượng liên quan giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong quá trình thực hiện Đề án.
- Rà soát, tham mưu kiện toàn đội ngũ thôn đội trưởng sau sắp xếp.

10. Trưởng các thôn:

- Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn đến toàn thể Nhân dân tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của Nhân dân trong công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn và tổ chức xin ý kiến Nhân dân.
- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của thôn.
- Thực hiện việc niêm yết công khai Đề án tại Trụ sở Nhà văn hóa thôn.

11. Tổ Công tác lấy ý kiến

- Phối hợp trưởng các thôn thực hiện niêm yết dự thảo Đề án tại nhà văn hóa thôn.
- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo Đề án; hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND xã. Các thôn thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

12. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện Đề án; chủ động tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện đúng quy định, dân chủ, công khai, khách quan và đạt hiệu quả cao.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Gia Phúc./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- TTr Đảng ủy xã;
- TTr HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chính Thống